

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19-01-2022

*Về việc: Ly hôn,
tranh chấp nuôi con chung.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bành Văn Dân

Bà Lương Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đồng Thị N, sinh ngày 05/2/1995. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Triệu Văn G, sinh ngày 14/11/1993. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/9/2021 và bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đồng Thị N trình bày:

Trước khi tiến tới hôn nhân, chị Đồng Thị N và anh Triệu Văn G được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 07/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống ở nhà bố mẹ đẻ anh Triệu Văn G tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Đến năm 2019 anh Triệu Văn G đi

làm tại trường Mầm non 2 xã T thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Triệu Văn G thường xuyên uống rượu say, về nhà phá phách đồ đạc, không quan tâm đến vợ con. Tháng 02 năm 2020, hai vợ chồng cùng đi làm Công ty và thuê trọ ở Bắc Ninh. Tuy nhiên anh Triệu Văn G không thay đổi vẫn đi uống rượu và về phòng trọ đánh vợ. Tháng 10 năm 2020 chị Đồng Thị N thuê trọ ở riêng, còn anh Triệu Văn G ở trọ tại công ty. Hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị Đồng Thị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không quan tâm, yêu thương nhau nữa nên xin được ly hôn với anh Triệu Văn G. Quá trình chung sống chị Đồng Thị N và anh Triệu Văn G có 01 con chung là cháu Triệu Thiên B, sinh ngày 13/7/2016. Hiện nay cháu Triệu Thiên B đang sống cùng anh Triệu Văn G và ông bà nội tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị Đồng Thị N yêu cầu anh Triệu Văn G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Hai vợ chồng không có nợ chung, nhưng anh Triệu Văn G có vay Ngân hàng Chính sách Việt Nam chi nhánh V 50.000.000 đồng. Vay vào thời gian nào, với mục đích gì chị Đồng Thị N không nắm được. Khi ly hôn anh Triệu Văn G có trách nhiệm tự trả khoản vay nợ nêu trên.

Bị đơn anh Triệu Văn G vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai đề ngày 30/12/2021, anh Triệu Văn G trình bày: Anh Triệu Văn G và chị Đồng Thị N kết hôn vào tháng 9/2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Từ sau khi kết hôn anh Triệu Văn G bị bạn bè rủ rê đi uống rượu say, khi về nhà thì xảy ra tranh cãi với chị Đồng Thị N. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều, đến tháng 9 năm 2020 thì vợ chồng sống ly thân đến nay, vì vậy anh Triệu Văn G nhất trí ly hôn với chị Đồng Thị N. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Triệu Thiên B, sinh ngày 13/7/2016, hiện nay cháu Triệu Thiên B đang sống cùng anh Triệu Văn G và ông bà nội tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn anh Triệu Văn G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và yêu cầu chị Đồng Thị N cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng, tính từ tháng 01 năm 2022 đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu tính lãi suất trong trường hợp chậm thanh toán. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Anh Triệu Văn G trình bày hai vợ chồng không có nợ chung, nhưng anh có tự vay Ngân hàng Chính sách Việt Nam chi nhánh huyện V 50.000.000 đồng, khoản vay này không liên quan đến chị Đồng Thị N nên khi ly hôn anh Triệu Văn G sẽ tự có trách nhiệm trả khoản vay nợ nêu trên, không yêu cầu chị Đồng Thị N phải trả khoản vay nợ này.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự hòa giải với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, do bị đơn vắng mặt và nguyên đơn chị Đồng Thị N có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa, chị Đồng Thị N vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn, nuôi con chung, nhưng về phần cấp dưỡng nuôi con chị Đồng

Thị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 1.500.000 đồng/1 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật đối với vụ án; xác định đúng tư cách đương sự và thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt, nên việc xét xử vắng mặt là phù hợp quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Đồng Thị N, xử cho chị Đồng Thị N ly hôn anh Triệu Văn G theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Triệu Thiên B, sinh ngày 13/7/2016 cho anh Triệu Văn G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, chị Đồng Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/ tháng. Về tài sản chung không có nên không xem xét. Về nợ chung của vợ chồng: Không có, còn khoản vay cá nhân của anh Triệu Văn G khi ly hôn anh Triệu Văn G tự có trách nhiệm chi trả đối với Ngân hàng Chính sách Việt Nam chi nhánh huyện V. Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đồng Thị N và anh Triệu Văn G là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 07/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Chị Đồng Thị N và anh Triệu Văn G trước khi kết hôn có được tự nguyện tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Lẽ ra vợ chồng phải yêu thương nhau, cùng nhau chăm sóc, dạy bảo con chung, nhưng ngược lại cuộc sống vợ chồng lại phát sinh nhiều mâu thuẫn không tìm được tiếng nói chung nên đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Kể từ khi đó chị Đồng Thị N và anh Triệu Văn G không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa, tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Triệu Văn G cũng không muốn hàn gắn cuộc sống

vợ chồng với chị Đồng Thị N mà đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đồng Thị N là phù hợp.

[4] Chị Đồng Thị N và anh Triệu Văn G có 01 con chung là cháu Triệu Thiên B, sinh ngày 13/7/2016. Hiện nay cháu Triệu Thiên B đang sống cùng anh Triệu Văn G và ông bà nội tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị Đồng Thị N yêu cầu anh Triệu Văn G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, yêu cầu này cũng phù hợp với ý kiến của anh Triệu Văn G tại bản tự khai, do vậy việc giao cháu Triệu Thiên B cho anh Triệu Văn G trực tiếp chăm sóc, giáo dục khi vợ chồng ly hôn là phù hợp, đảm bảo quyền, lợi ích về mọi mặt của con khi bố mẹ ly hôn.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Triệu Văn G chỉ yêu cầu chị Đồng Thị N cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000 đồng/1 tháng. Nhưng tại phiên tòa, chị Đồng Thị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000 đồng/1 tháng. Xét thấy sự tự nguyện của chị Đồng Thị N tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo việc hỗ trợ phần nào cho anh Triệu Văn G trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên ghi nhận sự tự nguyện của chị Đồng Thị N.

[6] Tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Chị Đồng Thị N không phải chịu án phí vì thuộc trường hợp được miễn án phí và chị Đồng Thị N đã có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Triệu Văn G không phải chịu án phí sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật theo Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; Điều 186; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đồng Thị N, xử cho chị Đồng Thị N được ly hôn anh Triệu Văn G.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con

2.1. Giao cháu Triệu Thiên B, sinh ngày 13/7/2016 cho anh Triệu Văn G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đồng Thị N về việc chị Đồng Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000 đồng/01 tháng, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Đồng Thị N không phải chịu lãi suất chậm trả do anh Triệu Văn G không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Đồng Thị N không phải chịu án phí. Hoàn trả cho chị Đồng Thị N số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0006004 ngày 08/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đồng Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Triệu Văn G vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS V, T. Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bá Hiệp